TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2025/HNGĐ-ST
Ngày 08-4-2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Việt Thắng.

Bà Nguyễn Huỳnh Hưỡng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đoàn Thuý Vân – Thư ký tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 08 tháng 4 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 22/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Võ Huyền T, sinh năm 1996; địa chỉ: Khóm F, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Tô Văn N, sinh năm 1992; địa chỉ: Khóm F, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, chị Võ Huyền T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh N sống chung năm 2015, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức hôn lễ, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T năm 2015, hiện tại vợ chồng chị đã ly thân nhau. Xét thấy cuộc sống chung không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra và không hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh N.

Về con chung: Có 02 người con chung, cháu Tô Gia H, sinh ngày 18/3/2018 và Tô Hồng N1, sinh ngày 07/12/2015 hiện đang sống cùng anh chị, chị yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị xác định tự thỏa thuận với anh N, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 10/3/2025 và tại phiên toà, bị đơn anh Tô Văn N trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất với trình bày của chị T về thời gian chung sống, thời gian kết hôn, hôn nhân là do anh tự nguyện lựa chọn không ép buộc và hiện tại anh và chị T đã ly thân nhau. Anh không đồng ý ly hôn với chị T. Anh xác định hiện vẫn còn tình cảm với chị, mong muốn được hàng gắn quan hệ vợ chồng để cùng nhau lo cho các con, mâu thuẫn vợ chồng là không lớn và anh có thể sửa đổi.

Về con chung: Có 02 người con chung, cháu Tô Gia H, sinh ngày 18/3/2018 và Tô Hồng N1, sinh ngày 07/12/2015 hiện đang sống cùng anh chị, trường hợp toà án chấp nhận ly hôn, anh yêu cầu nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh xác định tự thỏa thuận với chị T, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn anh Tô Văn N có nơi cư trú tại thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Võ Huyền T khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với anh Tô Văn N, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh N đã được tòa án triệu tập xét xử hợp lệ những vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ theo Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án xét xử vắng mặt anh N theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh N tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K vào ngày 10/3/2015 đúng theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị T anh N được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không thành, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị T xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh N và thể hiện sự quyết tâm mong muốn được ly hôn. Anh N không đồng ý ly hôn với nguyên đơn mong muốn hàng gắn quan hệ vợ chồng, tuy nhiên anh không trình bày được biên pháp để hàn gắn quan hệ vợ chồng cũng như không thuyết phục được chị T từ bỏ yêu cầu ly hôn. Tại phiên tòa, chị T

xác định, nếu cho các bên tiếp tục chung sống sẽ không mang lại hạnh phúc, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị T được ly hôn với anh N.

[3] Về con chung: Anh chị có 02 người con chung, cháu Tô Gia H, sinh ngày 18/3/2018 và Tô Hồng N1, sinh ngày 07/12/2015 hiện đang sống cùng anh chị do chị T trực tiếp chăm sóc, chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu. Xét thấy, Việc nuôi dưỡng con chung cần căn cứ vào điều kiện cụ thể của mỗi người cũng như sự phù hợp cho phát triển của các cháu để quyết định người trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T hiện là người trực tiếp nuôi dưỡng các cháu từ khi sinh ra đến nay, toà án có tiến hành ghi nhận nguyện vọng của cháu Tô Gia H, và Tô Hồng N1 và các cháu xác định trường hợp cha mẹ các cháu ly hôn, các cháu có nguyện vọng được sống cùng chị Võ Huyền T, do đó Hội đồng xét xử quyết định giao các cháu cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với sự phát triển của các cháu, nguyên vọng các bên và đúng với quy định của pháp luật.

[4] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị T không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với anh N, đây là ý chí tự nguyện của chị nên được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh N thống nhất xác định tự thõa thuận với nhau về tài sản chung không yêu cầu tòa án giải quyết, không có nợ chung, do đó nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình, anh N không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 và khoản 3 Điều 68, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Võ Huyền T và anh Tô Văn N.

2. Về con chung: Giao con chung Tô Gia H, sinh ngày 18/3/2018 và Tô Hồng N1, sinh ngày 07/12/2015 cho chị Võ Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Tô Văn N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Anh Tô Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Võ Huyền T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình, chị có nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005144 ngày 22 tháng 01 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí.

Đương sự có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp pháp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Phòng NV-KT và THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện TVT;
- Chi cục THADS huyện TVT;
- UBND xã Khánh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

Nguyễn Văn Hợp